

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-10-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hưởng;

Ông Triệu Tiến Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (Nơi ở: Thôn L, xã Th, huyện H, tỉnh Hà Giang). Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức R, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Qu trình bày: Chị và anh Hoàng Đức R có tìm hiểu tự nguyện và ngày 01/10/2014 anh chị đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nậm Dịch, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh R ghen tuông vô cớ có đánh đập, chửi bới chị nhiều lần, năm 2022 do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Làng Giang, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sinh sống, sau đó đi làm ăn kinh tế tại địa phương khác (thành phố Hà Giang và thành phố Hà Nội), đến đầu năm 2023 thì chị không về thăm gia đình, không quan tâm đến anh R, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi,

đến nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh R.

Về con chung: Chị Qu trình bày, chị và anh R có 01 con chung là cháu Hoàng Đình V, sinh ngày 31/01/2016 hiện nay cháu đang ở cùng anh R. Quá trình giải quyết chị và anh R đã thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Qu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức đóng góp và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Hoàng Đức R trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Qu có tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Dịch, huyện Hoàng Su Phì vào ngày 01/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Chị Qu đi làm tại thành phố Hà Giang anh không tin tưởng và có ghen tuông nên có hai lần chửi bới, đánh Chị Qu. Từ năm 2022 Chị Qu đi làm ăn ở địa phương khác không còn về gia đình chung sống với nhau, không có điều kiện quan tâm chăm sóc nên tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Nay Chị Qu có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, lý do anh vẫn còn tình cảm với Chị Qu và mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh R và Chị Qu có 01 con chung là cháu Hoàng Đình Vĩnh, sinh ngày 31/01/2016 hiện nay cháu đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh và Chị Qu thống nhất thỏa thuận giao cháu Vĩnh cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu V đủ 18 tuổi, không yêu cầu Chị Qu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức đóng góp và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Chị Qu giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh R và đề nghị công nhận thỏa thuận về việc nuôi con chung giao con chung là cháu Hoàng Đình Vĩnh cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản, công sức đóng góp và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy Chị Qu và anh R đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, do anh R có hành vi đánh đập, chửi bới Chị Qu, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Qu, cho chị Nguyễn Thị Qu được ly hôn với anh Hoàng Đức R.

- Về con chung: Chị Qu và anh R xác nhận có một con chung là cháu Hoàng Đình Vĩnh, sinh ngày 31/01/2016. Sau khi ly hôn Chị Qu và anh R tự thỏa thuận để anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vĩnh, Chị Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của Chị Qu, anh R, giao con chung là Hoàng Đình Vĩnh, sinh ngày 31/01/2016 cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Vĩnh đủ 18 tuổi, Chị Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Qu và anh Hoàng Đức R cùng cư trú tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, Chị Qu có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh R. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; anh Hoàng Đức R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án ly hôn các đương sự yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015 và các điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Qu và anh R đăng ký kết hôn ngày ngày 01/10/2014 tại UBND xã Nậm Dịch, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang do tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa Chị Qu và anh R là hợp pháp. Lý do Chị Qu khởi kiện ly hôn là trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra xô sát, anh R nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đánh đập, chửi bới chị. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không thể thay đổi cách sống tích cực và hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Anh R xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra nguyên nhân do anh không

tin tưởng Chị Qu dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, từ năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn được như trước nhưng anh không nhất trí ly hôn với lý do hiện nay anh vẫn còn tình cảm với Chị Qu và mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được. Việc anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được là không có cơ sở. Bởi lẽ, quá trình vợ chồng anh chị chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh không tin tưởng Chị Qu, việc ghen tuông vô cớ và nhiều lần anh có hành vi bạo lực gia đình, mặt khác vợ chồng anh đã sống ly thân vì mâu thuẫn gia đình từ đầu năm 2023 đến nay, trong quá trình sống ly thân anh không có biện pháp hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn, đến nay Chị Qu không còn tình cảm vợ chồng với anh. Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...*”, nhưng giữa hai anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, hai người sống ly thân, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Tại bản tự khai ngày 05/6/2023 của anh R và các biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 22/8/2023 tại gia đình anh R và tại nơi cư trú, sinh sống của anh R, có căn cứ xác định tình cảm giữa Chị Qu và anh R có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Qu là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của Chị Qu.

[5]. Về con chung: Chị Qu và anh R cùng xác nhận có một con chung là cháu Hoàng Đình V, sinh ngày 31/01/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh R, quá trình anh chị sống ly thân anh R vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V, cháu V có nguyện vọng được ở cùng Chị Qu khi anh chị ly hôn. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Chị Qu và anh R cùng nhất trí thỏa thuận giao cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vĩnh. Chị Qu không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của Chị Qu và anh R là tự nguyện phù hợp. Đối với nguyện vọng của cháu V được ở cùng Chị Qu khi anh chị ly hôn cần được xem xét, tuy nhiên quá trình cháu V sống cùng anh R được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt nên việc Chị Qu và anh R cùng nhất trí thỏa thuận giao cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu V phù hợp với điều kiện chăm sóc cháu V hiện nay và đúng với quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ vào Điều 246 BLTTDS cần công nhận sự thỏa thuận này của Chị Qu và anh R.

[6]. Về tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung: Không có, HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chị Qu phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Qu. Xử cho chị Nguyễn Thị Qu được ly hôn với anh Hoàng Đức R.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Qu và anh R giao cho anh Hoàng Đức R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Đình V, sinh ngày 31/01/2016 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Qu không phải cấp dưỡng nuôi cháu V.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. Về Án phí: Chị Qu chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang theo Biên lai số 0008135 ngày 18/5/2023.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- UBND xã Nậm Dịch;
- Lưu hồ sơ:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hoàng Trung